

Bản án số: 249/2023/HSST
Ngày 31/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tứ Xuân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Bùi Diễm Hạnh

2. Ông Nguyễn Khắc Thái Sơn

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ngọc Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Hương Lý, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 212/2023/TLST-HS, ngày 21 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 211/2023/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo:

Vũ Văn T, tên gọi khác: không, sinh ngày 27/7/1958. Nơi ĐKKHKT: Tổ 08, phường CH, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Không; Văn hóa: 7/10; Dân tộc: Kinh. Con ông Vũ Văn Th, con bà Nguyễn Thị D, đều đã chết; Vợ là Lưu Phương L; có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang tại ngoại (không bị tạm giữ, tạm giam). Có mặt tại phiên tòa

* ***Bị hại:*** Bà Lại Thị L2, sinh năm 1944. Có mặt

HKTT: Tổ 08, phường CH, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

* ***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*** Bà Lưu Phương L, sinh năm 1967 (vợ bị cáo). Trú tại: Tổ 08, phường CH, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên Có mặt.

* ***Người bào chữa cho bị cáo:*** Luật sư Lê Quang N– do trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Nguyên cử. Có mặt

* ***Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:*** Luật sư Hoàng Thanh Q – Văn phòng luật sư Quyết Thắng, đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 21/12/2022, bà Lại Thị L2 đang quét rác, lá khô tại khu vực đường bê tông dân sinh rồi gom vào sát bờ tường của gia đình

Vũ Văn T và châm lửa đốt. T thấy khói bay vào nhà thì đi ra phía bên trong bờ tường bao dùng vòi nước phun vào đồng rác, lá cây do bà L2 đốt để dập lửa. Lúc này T và bà L2 xảy ra cãi chửi xúc phạm nhau, bà L2 bỏ về nhà. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, T thấy khói bay vào nhà nên đi ra phía đồng rác bà L2 đốt lúc sáng, T đứng ở trong bờ tường bao thì thấy bà L2 đang châm lửa đốt rác, T nói với bà L2: *“Mụ già kia mày cút mẹ mày đi, mày vào đốt phá vườn nhà tao thế à”*. Sau đó, T dùng vòi phun nước vào đồng rác bà L2 đốt đồng thời nhặt 01 viên gạch bằng đất nung đứng cách bà L2 khoảng 2,5m dùng tay phải ném viên gạch sượt qua đầu bà L2. Bị T ném, bà L2 tiếp tục chửi T. Sau đó, T đi ra phía đường bê tông dân sinh đứng cách bà L2 khoảng 02 mét, bà L2 quay ra chửi T: *“Nhà mày trẻ chết hết rồi, già chết hết rồi còn mày không chết nốt đi”*. Do bức tức, T đã nhặt 02 viên gạch ở sát bờ tường ném hai phát, trong đó một phát không trúng, một phát trúng vào sườn trái của bà L2. Bà L2 đi ra giữa đường ngồi xuống kêu gào và gọi điện thoại cho người nhà đến đưa đi Bệnh viện TW Thái Nguyên khám, điều trị. Ngày 22/12/2022 bà L2 có đơn yêu cầu khởi tố đối với Vũ Văn T.

Hậu quả: Bà L2 bị chấn động não, gãy cung trước xương sườn số 9 bên trái. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 138/TgT ngày 22/02/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thái Nguyên kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Gãy 01 xương sườn. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với bà L2 hiện tại là: 2% (hai phần trăm). Cơ chế hình thành thương tích: Do tác động của vật tày.

Vật chứng của vụ án: 03 viên gạch bằng đất nung kích thước 10x7,5x5cm; 21,5x10x5cm và 20x9x5cm. Hiện đang được lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 215/CT-VKSTPTN, ngày 19/7/2023, VKSND thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo Vũ Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai nhận: Bị cáo và bà L2 có mâu thuẫn từ trước liên quan đến tranh chấp đất đai của hai gia đình nên khi thấy bà L2 quét rác hất vào gần bờ tường nhà bị cáo sau đó đốt làm khói bay vào nhà, bị cáo và bà L2 đã cãi chửi nhau. Do bức xúc nên bị cáo đã cầm gạch ném sượt qua đầu bà L2, khi bà L2 tiếp tục chửi thì bị cáo ném tiếp hai mẩu viên gạch vào người bà L2, trong đó có một viên trúng xương sườn, gây ra thương tích 02% cho bà L2. Bị cáo thừa nhận việc truy tố là đúng người, đúng tội, không oan, sai. Trong giai đoạn điều tra bị cáo bồi thường cho bà L2 5.000.000 đồng.

- Bị hại bà L2 khai: Ngày 21/12/2022, khi hai bên xảy ra cãi cọ thì bị cáo đã dùng gạch ném vào bà, một phát sượt vào đầu, một phát thì trúng sườn làm bà bị gãy xương sườn với tỷ lệ thương tích là 2%. Bà L2 yêu cầu tiếp tục xét xử bị cáo theo quy định. Tại phiên tòa bà đề nghị bị cáo bồi thường chi phí thuốc men chữa trị và tiền tổn hại sức khỏe, tinh thần là 57.156.329 đồng trừ đi số tiền 5.000.000 đồng đã bồi thường.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (bà Lưu Phương L) khai: số tiền 5.000.000 đồng bà đưa cho bà L2 là tiền của chồng (bị cáo T) nhờ bà bồi thường cho bà L2.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; Điểm b, s, i, x khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 65 BLHS xử phạt: bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585; 590; 357; 468 BLDS 2015, buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho bà L2 theo quy định của pháp luật trừ đi số tiền bị cáo đã bồi thường trước đó là 5.000.000 đồng. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS; tịch thu tiêu hủy 03 viên gạch. Về án phí: Miễn án phí cho bị cáo do là người cao tuổi.

- *Luật sư Lê Quang N trình bày bản bào chữa*: Luật sư đồng ý với tội danh và điều luật như Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; Điểm b, s, i, x khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo với mức án thấp nhất và cho bị cáo được hưởng án treo; về trách nhiệm dân sự tính theo quy định của pháp luật.

- *Luật sư Hoàng Thanh Q trình bày luận cứ*: Luật sư đồng ý với cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Hành vi của bị cáo là hung hăng hai lần ném gạch vào đầu và sườn bà L2 làm gãy xương sườn số 9, hành vi này có thể dẫn đến nguy cơ bà L2 bị tước đoạt tính mạng. Về hình phạt, luật sư cho rằng mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là thấp, đồng thời đề nghị hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị bị cáo bồi thường cho bà L2 các khoản: Chi phí điều trị trong 14 ngày nằm viện tại bệnh viện đa khoa Thái Nguyên là 12.455.329 đồng (*gồm: chi phí cấp cứu 763.000 đồng, viện phí 5.120.178 đồng, tiền chụp CT 750.000 đồng; tiền chụp cộng hưởng từ 1.700.000 đồng; tiền thuốc có ngày 23/12/2022 là 1.923.901 đồng; tiền thuốc ngày 28/12/2022 là 2.198.250 đồng*); Chi phí bồi dưỡng sức khỏe trong 14 ngày điều trị (*250.000 đồng/ ngày*) = 3.500.000 đồng; chi phí bảo hiểm không thanh toán = 1.001.000 đồng; tiền công người chăm sóc trong 14 ngày bà L2 điều trị (*300.000 đồng/ ngày*) = 4.200.000 đồng; Tiền bồi thường tổn thất sức khỏe là 20 tháng lương tối thiểu (*1.800.000 đồng/ ngày*) = 36.000.000 đồng. Tổng cộng là **57.156.329 đồng**.

Trong phần tranh luận: bị cáo không tranh luận, đồng ý với với luận tội của viện kiểm sát và phần bào chữa của Luật sư N. Bị cáo không đồng ý mức bồi thường mà Luật sư Q và bị hại yêu cầu vì cho rằng quá cao, đề nghị Hội đồng xét xử tính theo quy định của pháp luật. Bị hại bà L2 không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát, đồng ý với phần trình bày luận cứ của Luật sư Q.

Luật sư N đối đáp, không đồng ý với ý kiến của Luật sư Q cho rằng hành vi bị cáo ném gạch vào bà L2 có nguy cơ tước đoạt tính mạng của bà L2 vì đây là vụ án cố ý gây thương tích được khởi tố theo yêu cầu của bị hại, không phải vụ án giết

người. Luật sư N không đồng ý với đề nghị bồi thường của Luật sư Q: 20 tháng lương tối thiểu cho 2% thiệt hại sức khỏe của bà L2 là quá cao. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tính mức bồi thường cho bị hại theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP.

Trong lời nói sau cùng bị cáo nhận thấy hành vi của mình vi phạm pháp luật và đề nghị xét xử bị cáo với mức hình phạt theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, Điều tra viên, Kiểm sát viên khi T hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã T hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã T hiện điều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo là khách quan phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và những chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Do có mâu thuẫn từ việc từ trước nên khoảng 12 giờ 30 phút ngày 21/12/2022, tại khu vực tổ 08, phường CH, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên, Vũ Văn T trong lúc nóng giận, đã có hành vi dùng gạch ném sượt qua đầu bà Lại Thị L2 và một viên trúng vào mạn sườn trái của bà L2, làm gãy xương sườn số 9 với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 2%. Bà Lại Thị L2 có đơn đề nghị khởi tố đối với Vũ Văn T.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo Vũ Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Nội dung điều luật như sau: “1. Người nào cố ý gây thương tích ... cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây , thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a, Dùng ... hung khí nguy hiểm;

[3] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[4] Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã bồi thường một

phần cho bị hại, bản thân bị cáo là người có công với cách mạng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, i, x khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 BLHS là phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên.

Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo là thương binh, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên căn cứ vào Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp. Mức hình phạt Luật sư bảo vệ cho bị hại đề nghị là có phần nghiêm khắc.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bà L2 và Luật sư Q đề nghị bị cáo phải bồi thường tiếp 51.156.329 đồng đã trừ 5.000.000 đồng đã bồi thường trước đó. Bị cáo không đồng ý thỏa thuận đề nghị giải quyết theo pháp luật.

Hội đồng xét xử căn cứ Điều 585; 590 BLDS 2015; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao “*Hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*” tính chi phí bồi thường thiệt hại như sau:

Chi phí khám chữa bệnh bà L2 điều trị tại Bệnh Viện trung ương Thái Nguyên từ ngày 21/12/2022 đến ngày 03/01/2023 (tổng 14 ngày) = 12.455.329 đồng; Tiền công 01 người chăm sóc bà L2 trong 14 ngày nằm viện là 250.000 đồng x 14 ngày = 3.500.000 đồng; Tiền tổn hại sức khỏe (02%) tương ứng 10 tháng lương tối thiểu là 10 x 1.800.000 đồng = 18.000.000 đồng. Tổng: 33.955.329 đồng, làm tròn là 33.955.000 đồng. Trừ 5.000.000 đồng bị cáo đã bồi thường, buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho bà L2 là: 28.955.000 đồng (*Hai mươi tám triệu chín trăm năm mươi lăm nghìn đồng*).

[6] Về vật chứng: Đối với 03 viên gạch thu giữ tại hiện trường tịch thu tiêu hủy.

[7] Các vấn đề khác: Miễn án phí hình sự và dân sự sơ thẩm cho bị cáo do là người cao tuổi. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, s, i, x khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 65 BLHS. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Về hình phạt: Xử phạt Vũ Văn T 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo T cho UBND phường CH, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì T hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên,

thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 585; 590 BLDS 2015; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao “*Hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*”. Buộc bị cáo tiếp tục bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà Lại Thị L2 tổng số tiền 28.955.000 đồng (Hai mươi tám triệu chín trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị hại có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo chậm thi hành khoản tiền bồi thường thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357; Khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS

Tịch thu tiêu hủy: 03 viên gạch bằng đất nung có kích thước lần lượt là 10x7,5x5cm; 21,5x10x5cm; 20x9x5 cm đựng trong bì niêm phong.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận số 375 ngày 19/7/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên)

4. Về án phí: Căn cứ Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, bị hại, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được T hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên
- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh TN;
- THADS TP. Thái Nguyên;
- Cơ quan THAHS;
- Bị cáo; Bị hại;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tứ Xuân

